

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

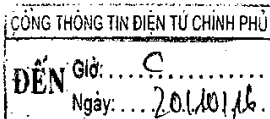
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *29* /2016/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày *19* tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển
đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp
trên địa bàn tỉnh Phú Thọ**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về
quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính
hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày
13/4/2015 của Chính Phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 206/TTr-STC
ngày 15 tháng 8 năm 2016.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa được Nhà nước giao, cho thuê đất chuyên trồng lúa nước để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa và sử dụng kinh phí thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương và nguồn kinh phí hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa.

Điều 3. Thu nộp tiền để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp:

1. Mức thu tiền khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp:

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân người nước ngoài được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp được xác định bằng 50% số tiền được xác định theo diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải chuyển sang đất phi nông nghiệp nhân (x) với giá của loại đất trồng lúa tính theo bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất.

2. Nguồn kinh phí thu được theo quy định tại Khoản 1 Điều này được nộp vào Mục thu khác Ngân sách tỉnh và được sử dụng phù hợp với điều kiện của từng địa bàn; phân bổ hỗ trợ cho các xã, phường, thị trấn có diện tích đất chuyên trồng lúa nước phải chuyển đổi và thực hiện theo các nội dung chi tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ trên cơ sở đề nghị của địa phương có đất bị thu hồi.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh phân bổ và sử dụng nguồn thu theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

- Phối hợp với Cục Thuế tỉnh để quản lý số tiền thu được.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định số tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp mà tổ chức, cá nhân nộp trước khi trình UBND tỉnh ra quyết định thu hồi đất cho nhà đầu tư.

- Phối hợp với Sở Tài chính trình UBND tỉnh phân bổ và sử dụng nguồn thu theo quy định tại Điều 3 Quyết định này.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Tham mưu cho UBND tỉnh dự kiến phân bổ các chỉ tiêu sử dụng đất chuyên trồng lúa nước cấp tỉnh đến từng đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó xác định rõ nhu cầu sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước, diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển mục đích sử dụng. Đồng thời, thực hiện tổ chức đo đạc, lập bản đồ các vùng chuyên trồng lúa nước có năng suất chất lượng cao, xây dựng cơ sở dữ liệu đất trồng lúa.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định số tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp mà tổ chức, cá nhân nộp, có văn bản xác định cụ thể vị trí, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển thành đất phi nông nghiệp, gửi Cục Thuế tỉnh để xác định và thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất trước khi trình UBND tỉnh ra quyết định thu hồi đất cho nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm kiểm tra kết quả nộp tiền để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh.

4. Cục Thuế tỉnh: Căn cứ hồ sơ do cơ quan Tài nguyên và Môi trường chuyển đến để xác định và thu tiền để bảo vệ và phát triển đất trồng lúa khi chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp theo quy định.

5. UBND các huyện, thành, thị:

- Chủ tịch UBND cấp huyện có trách nhiệm phê duyệt dự toán kinh phí thu từ việc chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ theo đề nghị của UBND cấp xã.

- Tổ chức công bố công khai và quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa của địa phương đã được xét duyệt; phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất chuyên trồng lúa nước cho các xã, phường, thị trấn để làm cơ sở xác định ranh giới lập bản đồ xác định diện tích đất trồng lúa cần bảo vệ nghiêm ngặt.

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc bảo vệ diện tích, chỉ giới, chất lượng đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa đã được phê duyệt.

- Hàng năm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình quản lý và sử dụng đất trồng lúa của địa phương.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND cấp xã tổ chức cấm biến báo khu vực đất chuyên trồng lúa nước cần bảo vệ sau khi quỹ hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp xã được duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và môi trường trong việc xác định cụ thể vị trí, diện tích đất chuyên trồng lúa nước được chuyển thành đất phi nông nghiệp,

6. Người sử dụng đất:

Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài căn cứ Quyết định giao đất, cho thuê đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập bản kê khai số tiền phải nộp, tương ứng với diện tích đất chuyên trồng lúa nước được Nhà nước giao, cho thuê nộp tiền vào ngân sách tỉnh theo quy định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành:

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Các nội dung liên quan được thực hiện theo quy định tại Nghị định số

35/2015/NĐ-CP ngày 13/04/2015 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Chánh văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- TT: TU, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp & PTNT;
- Cục KTVBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Công báo tỉnh;
- CV: NCTH;
- Lưu: VT, KTTH2 (H.150b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Minh Châu